

Ông Á đi một vài rớt nhiều thách thức. Các nước trong khu vực xung đột và lãnh thổ, tranh cãi và lách s, cạnh tranh giành các nguồn tài nguyên đang suy giảm, và tranh chấp và cán cân quyền lực của Vòng đai Thái Bình Dương. Cùng với đó là sự biến đổi khí hậu đang tiến nhanh với chúng ta. Đã đến lúc giông hòa và một trong những khu vực bất ổn nhất thế giới.



Phn ng l i nhng thách thc này, M đã đ ngh m t cách ti p c n m t mô hình phù h p v i t t c : th ng m i t do và nhi u v khí h n. Vi c thông qua m t th a thu n th ng m i t do mà M đang thúc đ y ở khu v c này, đ c bi t đ n d i cái tên Quan h đ i tác xuyên Thái Bình D ng (TPP), v n khó có th thành công. Trong khi đó, Washington đã nh c y đ n vi c rao bán v khí và chia s gánh n ng.

S xoy tr c Thái Bình D ng c a Chính quy n Obama ch là phiên b n m i nh t c a phn ng quân s hóa c a M tr c các xung đ t khu v c. Trong nhi u n m, Washington đã và đang thúc gi c các đ ng minh c a mình trong khu v c mua các h th ng v khí giá cao c a M và chi tiêu m t phn GDP l n h n vào qu c phòng. Th t bi th m, k t c c cu i cùng c a s rao gi ng h c thuy t quân s c a Washington có th là các cu c xung đ t mang tính th m h a ch m đ t nh h ng c a M ở khu v c này.

N n kinh t đang phát tri n th nh v ng c a Ông Á khi n c th gi i th m mu n. Nh ng s gia t ng g n đây v chi tiêu quân s khi n cho nh ng so sánh v i châu Âu 100 n m tr c đ ng nh không còn là quá g ng g o. Khu v c này là n i có các n c chi tiêu cho quân s đ ng hàng đ u: Trung Qu c đ ng th hai trên th gi i, Nh t B n đ ng th 8 và Hàn Qu c lên đ ng th 10. Nga, n c đ ng th ba v chi tiêu cho quân s, là m t bên tham gia quan tr ng ở khu v c do m i n Vi n ông n c này và các m i quan h đang m r ng v i Trung Qu c và Tri u Tiên. Và đ ng th 13 là Australia đang t ng c ng s hi n di n c a n c này trong khu v c.

M, chi tiêu cho quân s nhi u h n 8 n c đ ng k ti p c ng l i, đang hoàn toàn b m c vào khu v c này. M c dù s xoy tr c Thái Bình D ng ch bao g m m t s gia t ng v a ph i s hi n di n quân s c a M - ch y u d i hình th c s c m nh h i quân – nó đã đ m theo cùng nó m t đ ng h ng đ i đ u h n v i Trung Qu c và m t s thúc đ y gia t ng đ ng k chi tiêu quân s c a các đ ng minh c a M.

Phe di u hâu bên trong gi i quy n uy mu n M th m chí còn đ i đ u h n. Ch ng h n, Michael Green và Victor Cha thu c Trung tâm nghi n c u chi n l c và qu c t (CSIS) đã l p lu n r ng M n t ng g p đôi s l ng tàu ng m t n công n ng l ng h t nhân đ c đ t c n c t i Guam, gia t ng các l c l ng đ b ở Hawaii, b trí các tàu chi n ven bi n ở Hàn Qu c, đ t th ng xuyên m t phi đ i ném bom trên đ o Guam, và t ng thêm các thi t b theo dõi có đi u khi n và t đ ng kh p khu v c. Vi c t ng c ng các chuy n bay do thám có tính ch t khi u khích đ c các biên gi i c a Trung Qu c đã làm gia t ng r t nhi u c ng th ng.

Khu vực này hết sức cần một kế hoạch để phân ứng lại những mối đe dọa an ninh nghiêm trọng như sự biến đổi khí hậu và sự chênh lệch giàu nghèo đang mở rộng. Thay vào đó, sự can thiệp của Mỹ được thúc đẩy bởi các chiến dịch thuyết phục Hàn Quốc mua chương trình phòng thủ tên lửa đất đối gôi là Hệ thống phòng thủ khu vực tầm cao giai đoạn cuối (THAAD) khi lập trình chính thức của Seoul là nước này không cần chương trình đó. Tổng t, những quan ngại hoàn toàn chính đáng của Trung Quốc về việc đất một trang thiēt b nh v y khoēng cách g n đ ã b b qua th m chí không có một n l c đ i tho i t i thi u.

Thêm chí còn r c r i h n là s b ùng n h t nhân đang xuất hiện ở ông Á. Trung Quốc, có tuyền th ng duy trì một kho v khí v a ph i, đang tham gia n l c hi n đ i hóa nghiêm túc nh m t ng kh n ng t n t i, t ng s c t n công, và ch ng l i các ch ng trình phòng thủ tên lửa. Triều Tiên đang t ng kh n ng c a các v khí h t nhân, m c dù kích th c và t m xa v n ch a đ c bi t, và đ ng thái đó đang ngày càng gây áp l c bu c các n c láng gi ng g n k ph i có v khí h t nhân. Chúng ta hi n nay nghe th y các t i ng nói ở Seoul và Tokyo thúc gi c l o i b nh ng s n g n c m đ i v i v khí h t nhân đ ch ng l i các ch ng trình c a các n c láng gi ng – v i m t s nhà phân tích ở Mỹ thúc gi c h làm nh v y. Và Chính quy n Obama, b t ch p s ng h v i c h y b v khí h t nhân và các cu c đàm phán v nh ng m c tr n m i v i Nga (mà tính h u đ ng c a chúng b nghi ng do nh ng s ki n g n đ y) đã b t ðen xanh cho m t cu c hi n đ i hóa kho v khí c a chính n c này tiêu t n hàng t USD.

Có th các nhà hoạch đ nh chính sách Washington tin r ng m t nhóm các n c đ ng minh s tr i ch t m t Trung Quốc đang n i lên. Nh ng các cu c xung đ t trong t ng lai không có kh n ng di n ra theo k ho ch này. Ch ng h n, Hàn Quốc và Nh t B n có tranh ch p lãnh th và l ch s c a riêng h. Nh ng kho n t ng trong chi tiêu quân s c a Nh t B n, cho dù b ngoài nh m vào Triều Tiên, t t y u s b c Hàn Quốc l n Trung Quốc coi là m i đe d a tr c ti p.

### **Ví d c a châu Âu**

Vào nh ng n m 1970, các cu c đàm phán v ki m soát v khí là c n thi t đ bi n đ i châu Âu t n i di n ra nhi u cu c ch y đ a v trang bi th m và các cu c chi n tranh tàn phá thành m t khu v c th ng nh t, hòa bình. Các nhà lãnh đ o quân s ở c M l n Liên Xô đã nh n ra nh ng nguy hi m c a cu c ch y đ a v trang và đ ã

b vào các cuộc đàm phán nghiêm túc mà đã tạo ra các hiệp định kiểm soát vũ khí hạt nhân và vũ khí thông thường của thế giới trong giai đoạn hòa hoãn.

Trong đầu những năm 1970, hai phía trong Chiến tranh Lạnh đã đưa ra một cam kết giới hạn quy mô những bất đồng khác nhau của họ theo 3 cách: thông qua các thỏa thuận hạt nhân song phương giữa Moskva và Washington, thông qua các cuộc thảo luận và chính trị và kinh tế tại Hội nghị về an ninh và hợp tác ở châu Âu (CSCE), và thông qua việc cùng giảm bớt lực lượng quân sự ở châu Âu trong các cuộc đàm phán và việc cùng giảm bớt lực lượng và cân bằng (MBFR). MBFR, sau một số điều chỉnh và khiếm khuyết, cuối cùng đã tiến đến các vòng đàm phán mà vào năm 1989 đã dẫn đến những sự giảm bớt của các lực lượng NATO và Hiệp ước Vacsava ở châu Âu. Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, Các lực lượng thông thường trong hiệp ước châu Âu đã cung cấp một nền tảng cho việc đàm phán những sự giảm bớt lực lượng hạt nhân của NATO và Nga, mặc dù cả hai phía đều không hoàn toàn làm theo các kế hoạch.

Sự tăng cường lực lượng vũ trang ở châu Âu vào những năm 1970 và 1980 nguy hiểm không kém tình hình ở Đông Á hiện nay. Bất chấp sự hòa hoãn tạm thời thành công, tình thế Chiến tranh Lạnh lại bùng lên sau hành động của Xô Viết tại Afghanistan vào năm 1979 và việc Chính quyền Reagan gây tiếng xấu cho Moskva do kết quả của việc đó. Tuy nhiên, các cuộc đàm phán và kiểm soát vũ khí hạt nhân và thông thường vào những năm 1970 đã đóng vai trò qua các cuộc thách thức chính trị, phần lớn những “viên gạch” thiết yếu xây dựng nên một cấu trúc an ninh mới mà đã đem đến một châu Âu ổn định và hòa bình.

Những thách thức dẫn ra các cuộc đàm phán và kiểm soát vũ khí đã tạo ra một môi trường trong đó các nhà chính trị, các nhà hoạch định chính sách và các chuyên gia quân sự dành hết thời gian của họ để suy nghĩ về việc làm thế nào để giảm bớt những căng thẳng, thay vì tạo ra những căng thẳng để tăng ngân sách chỉ cho quân đội. Họ đã phát triển những hệ thống phức tạp để xây dựng lòng tin mà đến lượt nó đã thúc đẩy hóa các thỏa thuận vượt quá những sự giảm bớt thu nhập mức độ vũ trang. Kết quả là việc phê bình các cuộc thảo luận ở trình độ 2 và trình độ 3 đã tạo ra một nhóm rộng hơn những bên tham gia có trách nhiệm cam kết với sự giảm căng thẳng, mà đem đến rộng các hiệp định kiểm soát và giới hạn vũ khí được tiếp tục bất kể những thay đổi trong giới lãnh đạo chính trị.

Châu Á không có bất cứ lịch sử có thể sánh được nào về kiểm soát và giới hạn vũ khí. Nhật Bản đã tham gia Hội nghị Hội quân Washington, hội nghị về kiểm soát vũ

khí đầu tiên trong lịch sử và là nguồn gốc của hiệp định 1922 hạn chế việc chế tạo tàu chiến. Những công chính Nhật Bản đã chứng minh một cách hiệu quả hiệp định này khi nước này rút khỏi vào năm 1936.

Trong thời hậu chiến, chỉ có một số kiểm soát vũ khí duy nhất đáng nói là việc Nhật Bản thông qua hiệp pháp hòa bình tự nguyện hành động quân sự để báo về chế độ quân và kêu gọi một chế độ hòa bình và công bằng quốc tế. Bất chấp sự hứa hẹn của hiệp pháp hòa bình đó, các quốc gia khác không thông qua những chính sách như vậy – nơi bắt đầu là Mỹ, nước đã áp dụng hiệp pháp này lên Nhật Bản ngay từ đầu. Mỹ cũng lo ngại về các vũ khí hạt nhân chiến thuật khỏi Hàn Quốc vào năm 1991 như một phần của việc giảm quy mô quân đội sau Chiến tranh Lạnh, những hành động mang tính tạm thời đó không phải là một phần của chính sách toàn diện về vũ khí.

## **Vượt ra ngoài sự tái cân bằng**

Chiến lược của Mỹ dành cho Ông Á, hiện nay được gọi là “tái cân bằng”, đòi hỏi phải có một sự tái tạo hoàn toàn.

Trước hết, nền tảng của chính sách đối ngoại nên là an ninh chung, chỉ không phải doanh số bán các hệ thống vũ khí đầu tiên. Trong 5 năm tới, Mỹ và các đối tác đồng minh – Nhật Bản, Hàn Quốc và Australia – cùng với các cường quốc quân sự chính của khu vực là Trung Quốc và Nga, và các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), cần phải gặp gỡ để thảo luận một kế hoạch toàn diện về việc hạn chế các vũ khí hạt nhân và thông tin.

Cam kết về một hiệp định hạn chế vũ khí phải tiến hành song song với một chính sách an ninh thực tiễn bên ngoài khí hậu là mối đe dọa an ninh hàng đầu đối với khu vực và đòi hỏi phải có những cải cách có hệ thống của tất cả các chính phủ.

Có sự đồng ý đáng kể cho một cách tiếp cận như vậy, như được minh chứng bởi tuyên bố của Phó đô đốc Samuel J. Locklear III (Tổng Lãnh Bộ Cựu huy Thái Bình Dương của Mỹ) rằng sự biến đổi khí hậu là thách thức an ninh đáng kể nhất. Như Andrew DeWit đã lưu ý, Bộ Cựu huy Thái Bình Dương của Mỹ đã tự cam kết can thiệp với các

vn đ khí h mà m ra nhng trin vng m cho s cng tác trong tng lai khp châu Á. S bitn đ khí h c n phc v nh mtt vn đ mang tính bitn đ v an ninh thúc đy mtt th thu n ki m soát v khí ln nh mtt phn trong s tái xác đnh mang tính n n tng vai trò c quân đ trong xã h.

S can đ v Trung Qu c là điu kin c n thit đ thành công. Trung Qu c không xem M là mtt s hi n di n không đc chào đón trong khu v. M dù có nhng ng i theo đng l i cng r n Bc Kinh cng nh Washington, Trung Qu c không ngng bày t mong mu n làm vi c v M v các vn đ an ninh, bao g m s h p tác gi a quân đ v quân đ. Trung Qu c đã tham gia các cu c t p tr n quân s, nh RIMPAC 2014, do M t ch c.

Tuy nhiên, nhng bitu hi n mang tính đ đ u c v khí quân s c các lãnh h c Trung Qu c đã làm gia tng nhng quan ng i Bc Kinh r ng M không gi ng mtt trng tài khu v mà là mtt bá quy n đang tìm cách đánh b i mtt m i đe d a ti m tàng. Tng lai c a th gi i ph thu c phn nhi u vào vi c M r i xa kh i mô hình ngo i giao và an ninh Chi n tranh Ln khi n n c này bu c Trung Qu c ch p nh n các tiêu chu n c a cng đng qu c t. Quy t đnh c a M can đ v Trung Qu c trong th a thu n ki m soát v khí dài h n có th thay đ i m i quan h c a hai n c.

### **Con đng tin lên phía tr c**

M là n c chi tiêu vào v khí quân s ln nh t th gi i cng nh là n c bán v khí ln nh t th gi i. Do đó, b c đ u tiên h ng t i mtt hi p đnh ki m soát v khí toàn di n c Âng Á nên b t đ u c Washington. Thay vì leo thang cu c ch y đưa v trang đ phn ng l i các tranh ch p, Washington c n cho th y kh n ng lãnh đ o b ng vi c trung thành v i cam k t gi m b t v khí và các bitn pháp xây d ng lòng tin.

B t c hi p đnh ki m soát v khí nào cng nên mang tính đa ph ng, ch không ph i mang tính song ph ng. Quan trng là ph i th a nh n r ng vi c tng cng l c l ng v trang hi n nay trong khu v liên quan đ n tng n c riêng l , và r ng nhng nguyên nhân gây cng thng n ch a bên d i là ph c t p và không đi theo đng l i c a liên minh. S t p trung hoàn toàn vào ch ng trình h t nhân c a Tri u Tiên đã khi n chúng ta không th y rõ nhng thách th c an ninh khu v c ln

h.

Một thỏa thuận như vậy sẽ đòi hỏi một hình thái tổ chức nào đó, cho dù đó chỉ là một hội nghị thông thường như CSCE ban đầu là vậy. Các thủ tục L trình 1 và L trình 2, như Diên đàn khu vực ASEAN và Hội đồng Hợp tác an ninh ở châu Á-Thái Bình Dương, có thể là nơi diễn ra những thảo luận ban đầu. Một khuôn khổ kiểm soát vũ khí toàn diện chín muồi cuối cùng sẽ đòi hỏi phải có một sáng kiến mới liên chính phủ.

Cuộc đàm phán 6 bên có thể phức tạp như một nền tảng ban đầu để bước vào những thảo luận nghiêm túc về kiểm soát vũ khí. Thay vì lập lại danh sách dài các yêu cầu buớc Triều Tiên chếm dứt vô điều kiện chông trình hnt nhân cõa ncc này, các ncc thành viên – M, Nhõt Bõn, Hàn Quõc, Nga và Triều Tiên – có thể bõt õu các cuộc đàm phán về việc làm thế nào để hõy bõ các vũ khí hnt nhân và giảm về số lõng lõn các vũ khí thông thường trong khu vực. Những cuộc đàm phán như vậy không nên hõn chõ hay phõ thuõc vào các hành õng cõa Bình Nhõng mà thay vào đó nên phức tạp như nền tảng cõa một cấu trúc an ninh lõn hõn mà sẽ õõc thực thi bõt kõ những hành õng cõa Triều Tiên. Tuy nhiên, các cuộc đàm phán nên mang lõi những sẽ khõch lõ Triều Tiên tham gia như một bên tham gia cõa một thỏa thuận lõn hõn giảm số lõng vũ khí cõa Trung Quõc, Nhõt Bõn và Hàn Quõc, cõng như giảm quy mô sẽ hiõn õĩn quân sẽ cõa M.

Một sẽ khõch lõ rõ ràng để Triều Tiên tham gia sẽ là để M õõ nghõ đàm phán một thỏa thuận hòa bình để thay thế thỏa thuận ngừng bắn đã chếm dứt Chiõn tranh Triều Tiên vào năm 1953. Một hiõp õõc hòa bình như vậy, mà Bình Nhõng đã võn õõng hành lang để có, có thể bao gồm một õĩu khoõn về việc tõo ra một cõ chõ cõp khu vực õõm bõo về việc thực thi õõng hiõp õõc. Cõ chõ này sau đó có thể trở thành nõng cõt cõa một cấu trúc an ninh khu vực mới.

Một thỏa thuận ban đầu trong sẽ các bên tham gia sẽ lõy õõc là tõ một tuyên bõ về việc M õõng hõ Khu vực không có vũ khí hnt nhân có õĩi hõn õ õõng Bõc Á do John Endicott õõ xuõt vào năm 1995. õõ xuõt này õõc tõo ra bõng thông tin do các chuyên gia quân sẽ thu õõc tõ tõt cõ các ncc tham gia cuộc đàm phán 6 bên (ngoõi trừ Triều Tiên) và có thể phức tạp như là bõc õõu hõõng tõi về việc loõi bõ tõt cõ các vũ khí hnt nhân trong khu vực. Khu vực không có vũ khí hnt nhân (NWFZ) õõc õõ xuõt hoõt õõng õĩu quõ trong cái mà nó xây õõng õõa trên những tĩn lõ cõa 8 NWFZ đã õõc thiõt lõp, như Hiõp õõc Antarctic (năm 1959) và NWFZ õõng Nam Á (1995).

Các cuộc đàm phán v v khí hnt nhân nên đợc tiến hành song song bñi nhiu cuộc đàm phán v vi c gi m v khí trong khu v c đ a trên nhng tiến l c a các cuộc đàm phán MBFR. Nhng tho lu n này có th phát triển thành m t c ch đ a v n hành đ a ra nhng đ xu t gi m b t v khí và m t l ì trình cho vi c th c thi theo m t trình t có th đ đoán đợc. Nhng th a thu n c th có th đợc đàm phán v các tàu h i quân, xe t ñng và pháo, máy bay chi n đ u và các máy bay ném bom, và các tên l a và các h th ñng phóng khác. Nhng th a thu n này c ñng nên bao g m nhng dàn x p giám sát tích c c đ đ m b o vi c tuân th và mang l i nhng quy t c nghiêm ng t liên quan đ n nhng cuộc t p tr n quân s và do thám. M t y u t ñ then ch t trong các cuộc đàm phán này s là vi c gi m b t các cuộc t p tr n quân s l n trong khu v c v i m c đích cu i cùng tiến t i t m ng ñng, và ch m đ t các ch ñng trình do thám mang tính khiêu khích trong khu v c.

H n n a, do t c đ thay đ i công ngh nhanh chóng đ a khi n các v khí thông th ñng ngày càng tr n nên không thông th ñng, các th a thu n v v khí thông th ñng ph i phát triển đ b t k p chúng. Nhng công ngh m i xu t hi n nh máy bay không ng ñi lái, rô b t, in 3D và chi n tranh m ñng c ñng nên đợc gi i quy t tr c t i p b ñng các hi p đ ñnh th v các hi p ñ c v khí này. B n ch t phá v c a s thay đ i công ngh b n thân nó nên đợc gi i quy t rõ ràng trong b t c hi p ñ c ki m soát v khí nào đ đ m b o tính thích ñng t i p t c c a nó.

Phòng th tên l a nên đợc đ c p nh m t ph n trong m t hi p ñ c v khí toàn di n. B t ch p nhng nghi ng v công ngh xung quanh tính hi u qu c a m t h th ñng phòng th tên l a nh v y, đ xu t c a M m r ñng m t h th ñng sang Hàn Qu c và Nh t B n đã đ n đ n nhng tiến b mang tính t ñng h trong ch ñng trình tên l a đ n đ o c a Trung Qu c mà v n đ a gây b t ñn. H n n a, Trung Qu c không ch p nh n quan đ i m c a M cho r ñng phòng th tên l a là m t c ch phòng th. Do đó, m c dù ng ñi M có th l p lu n r ñng phòng th tên l a s là y u t cu i cùng b lo i b trong m t hi p đ ñnh ki m soát v khí, Trung Qu c s cho r ñng nó nên là y u t đ u tiên b lo i b. V n đ này ch có th đợc gi i quy t b ñng các cuộc đàm phán nghiêm túc.

Cu i cùng, quan tr ñng là các cuộc đàm phán v s gi m b t và thích ñng v i s bi n đ i khí h u tiến hành song song v i các cuộc đàm phán v v khí hnt nhân và v khí thông th ñng. Vi c gi m b t các v khí thông th ñng và hnt nhân s đòi h i ph i có m t s bi n đ i v tiêu đ i m và ch c n ñng c a quân đ i. Các b máy quan li u l n có hàng tri u nhân viên trong riêng t ñng các quân đ i ph i có ph n trong cuộc chi n ch ñng l i s bi n đ i khí h u.



Trong năm qua, thế giới đã chứng kiến sự leo thang các cuộc xung đột trên Ukraine, Iraq, và Gaza mà đang gây rổc rổi sâu sỏc. Trong mỗu trỏng hỏp trong các cuộc xung đột này, tình hình đã leo thang bỏi vì sự lỏa chỏn phỏn ỏng bỏng quân sự của tỏt cả các bên. Trong khi đó, các cuộc khỏng hoỏng ở Ông Á đã trỏ nên im hỏi lỏng tỏng trong hai tháng qua. Đây là thỏi điỏm lý tỏng đỏ châu Á đỏa ra mỏt cách tiếp cỏn khác vỏi viỏc giỏi quyỏt vỏ sự các cuộc xung đột đã quỏy rỏy khu vỏc này trong nhiỏu năm. Nếu nhỏng nỏ lực của châu Á chỏm đỏt sự đỏng vỏ khí nhỏ phỏng tỏn đỏ giỏi quyỏt các cuộc xung đột, châu lỏc này có thỏ nêu mỏt tỏm gỏng mỏnh mỏ cho phỏn còn lỏi của thỏ giỏi.

Theo [Foreign Policy in Focus](#)

Trỏn Quang (gt)